

QUẢN LÝ GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ THỰC HÀNH SƯ PHẠM NGHỆ AN

Lê Đình Cường

Trường Đại học Nghệ An, Học viện Quản lý Giáo dục

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, giáo dục thể giới đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang phát triển các mô hình trường học hạnh phúc. Theo đó, quản lý giáo dục thể chất đóng vai trò vô cùng quan trọng nhằm thúc đẩy “năng lượng hạnh phúc” cho học sinh, giúp các em duy trì trạng thái tinh thần tốt nhất để tiếp thu kiến thức. Nghiên cứu hướng tới việc tìm ra lời giải cho bài toán tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành sư phạm Nghệ An: Kết hợp giữa thời lượng vận động tối ưu, đội ngũ tinh gọn và điều kiện khí hậu khắc nghiệt, để tạo nên một môi trường học đường nơi mỗi bước chạy của học sinh đều chứa đựng niềm vui và sự trưởng thành. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra bốn giải pháp quản lý giáo dục thể chất đột phá theo mô hình trường học hạnh phúc, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục của nhà trường.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, trường học hạnh phúc, học sinh, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở.

MANAGING PHYSICAL EDUCATION IN THE HAPPY SCHOOL MODEL AT NGHE AN PEDAGOGICAL PRACTICE SCHOOL

Abstract: In the digital age, global education is undergoing a significant shift towards developing happy school models. Accordingly, physical education management plays a crucial role in promoting students' “happy energy”, helping them maintain optimal mental states for learning. This research aims to find solutions to the problem at Nghe An Pedagogical Practice School, which involves combining optimal exercise duration, a lean staff, and harsh climatic conditions to create a school environment where every step a student takes is filled with joy and growth. Four groundbreaking solutions for physical education management, based on the Happy School model, have been identified, contributing to an improvement in the school's educational quality.

Keywords: Physical education, happy school, students, primary school, lower secondary school.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 22/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên số, khi trí tuệ nhân tạo và công nghệ tự động hóa dần thay thế nhiều kỹ năng của con người, giáo dục thể giới đang chuyển mạnh từ chú trọng điểm số kiến thức sang bồi dưỡng năng lực cốt lõi và chỉ số hạnh phúc. UNESCO nhấn mạnh rằng một ngôi trường lý tưởng không chỉ đào tạo những bộ óc thông thái mà còn phải nuôi dưỡng những tâm hồn lành mạnh trong những cơ thể khỏe mạnh, coi sự an lạc của người học là trung tâm của giáo dục. Trong cấu trúc đó, vận động thể chất không chỉ là một nội dung dạy học mà còn là phương thức quan trọng để tạo dựng hạnh phúc học đường. Các nghiên cứu thần kinh học cho thấy vận động giúp cơ thể tiết ra dopamine và serotonin, góp phần giảm căng thẳng, tăng khả năng tập trung và nâng cao cảm giác hạnh phúc. Tuy nhiên, việc chuyển hóa nhận thức này vào thực tiễn quản lý nhà trường vẫn còn nhiều khoảng cách.

Tại Việt Nam, xây dựng trường học hạnh phúc là một nhiệm vụ trọng tâm từ năm học 2018–2019, song giáo dục vẫn đối diện nhiều mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực với áp lực thi cử và kỳ vọng gia đình. Thực trạng học sinh

thừa cân, béo phì, tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, stress và lo âu học đường ngày càng gia tăng cho thấy học sinh đang thiếu vận động nghiêm trọng. Các giờ giáo dục thể chất ở nhiều nơi còn bị xem nhẹ, tổ chức hình thức, làm giảm hiệu quả phát triển thể chất và chỉ số hạnh phúc học đường. Với Nghệ An, điều kiện khí hậu khắc nghiệt còn tạo thêm rào cản lớn đối với hoạt động ngoài trời, đòi hỏi công tác quản lý phải có tầm nhìn chiến lược về thời gian biểu, hạ tầng và nội dung tập luyện. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu hoàn thiện quản lý giáo dục thể chất tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An có ý nghĩa cấp thiết, nhằm tìm ra cách kết hợp thời lượng vận động tối ưu, đội ngũ tinh gọn và điều kiện đặc thù để tạo nên môi trường học đường hạnh phúc, nơi mỗi bước chạy của học sinh đều gắn với niềm vui và sự trưởng thành.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý giáo dục thể chất trong mô hình trường học hạnh phúc

2.1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý giáo dục thể chất

Quản lý GDTC trong nhà trường phổ thông không đơn thuần là việc điều hành các giờ dạy

trên sân bãi, mà là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý (Ban giám hiệu, tổ chuyên môn) đến các thành tố của quá trình dạy học vận động. Dưới góc độ quản lý giáo dục hiện đại, quản lý GDTC bao gồm việc quản trị bốn thành tố cốt lõi: i) Quản lý mục tiêu và chương trình, đảm bảo sự hài hòa giữa việc đáp ứng chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình 2018) và các mục tiêu riêng biệt của nhà trường (Chương trình tăng cường); ii) Quản lý đội ngũ giáo viên, tác động vào động lực, kỹ năng sư phạm và phương pháp huấn luyện của giáo viên để họ trở thành những người điều phối hoạt động vận động hiệu quả; iii) Quản lý các điều kiện hỗ trợ, tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất (sân vận động, nhà đa năng), trang thiết bị và thời gian biểu; iv) Quản lý quá trình kiểm tra, đánh giá, chuyển dịch từ đánh giá thành tích thuần túy sang đánh giá năng lực và sự tiến bộ của cá nhân học sinh.

Bản chất của quản lý GDTC là tạo ra một “hệ sinh thái vận động” giúp học sinh hình thành thói quen rèn luyện thân thể suốt đời, thay vì chỉ hoàn thành các chỉ tiêu thể lực ngắn hạn.

2.1.2. Đặc điểm mô hình Trường học hạnh phúc và vai trò của giáo dục thể chất

“Trường học hạnh phúc” có thể hiểu là nơi không vi phạm đạo đức nhà giáo, không có bạo lực học đường, không có những hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự, và thân thể của học sinh và giáo viên (Nguyen & Le, 2021), là không gian trường học thân thiện để toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh cảm nhận được sự an toàn, yêu thương và tôn trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình (Huỳnh Văn Sơn và Hồ Ngọc Kiều, 2023). Layard & Hagell (2015) cũng chỉ ra rằng những trường học ưu tiên sự khỏe mạnh của học sinh sẽ có kết quả học tập tốt hơn, học tập hiệu quả hơn và họ đạt thành tựu lớn hơn trong cuộc sống. Mô hình “Trường học hạnh phúc” của UNESCO tập trung vào việc tạo ra môi trường giáo dục tích cực, nơi mọi thành viên đều cảm thấy được tôn trọng và yêu thương. Cấu trúc của mô hình này dựa trên ba trụ cột chính: Con người (People), Quy trình (Process) và Môi trường (Place) (UNESCO, 2016). Trong bối cảnh quản lý GDTC, mô hình này được cụ thể hóa qua 3 chữ C (The 3 Cs):

- **Cảm xúc (Care):** Quản lý GDTC phải đảm bảo học sinh cảm thấy an toàn về tâm lý. Sự hạnh phúc bắt đầu khi các em không còn sợ hãi những bài kiểm tra xà đơn, chạy bền hay nỗi lo bị bạn bè chế giễu về ngoại hình.

- **Chăm sóc (Compassion):** Thể hiện qua việc giáo viên thấu hiểu sự khác biệt về thể trạng của từng học sinh. Quản lý ở đây là việc cho phép các chương trình học được cá nhân hóa, giúp mỗi học sinh đều tìm thấy môn thể thao phù hợp với bản thân.

- **Gắn kết (Celebration):** GDTC là môi trường tuyệt vời nhất để tổ chức các hoạt động nhóm, các giải đấu giao hữu, nơi sự nỗ lực và tinh thần đồng đội được tôn vinh hơn là kết quả thắng thua.

2.1.3. Mối liên hệ giữa vận động và Hormone hạnh phúc (Endorphin)

Cơ sở khoa học quan trọng nhất để khẳng định vai trò của GDTC trong trường học hạnh phúc chính là các phản ứng sinh hóa trong cơ thể. Khi học sinh tham gia vào các hoạt động vận động cường độ vừa và cao, não bộ sẽ kích hoạt việc giải phóng Endorphin - được mệnh danh là “morphine nội sinh”. Endorphin giúp ức chế các thụ thể truyền tín hiệu đau và tạo ra cảm giác hưng phấn (Runner’s high). Với những học sinh thường xuyên phải đối mặt với áp lực thi cử, các tiết GDTC đóng vai trò là “van xả” áp lực tự nhiên. Thêm vào đó, vận động thể chất còn thúc đẩy sản sinh Dopamine (tạo động lực, phần thưởng) và Serotonin (điều hòa tâm trạng, giấc ngủ).

Vì vậy, từ góc độ quản lý, nếu nhà trường biết cách sắp xếp các tiết GDTC và tiết tăng cường một cách khoa học (ví dụ: đan xen giữa các tiết văn hóa nặng về tư duy logic), thì nhà trường đang trực tiếp quản lý “năng lượng hạnh phúc” cho học sinh, giúp các em duy trì trạng thái tinh thần tốt nhất để tiếp thu kiến thức.

2.1.4. Quản lý giáo dục thể chất theo định hướng tiếp cận năng lực

Trong chương trình 2018, GDTC không còn dạy học theo hướng áp đặt bài tập mà chuyển sang hình thành năng lực tự học, tự rèn luyện. Quản lý trong mô hình hạnh phúc phải đảm bảo rằng học sinh được trao quyền: i) Quyền lựa chọn môn học (theo chương trình tăng cường); ii) Quyền tham gia vào quá trình đánh giá (tự đánh giá và đánh giá chéo bạn bè); iii) Quyền được sai và được sửa đổi trong môi trường khích lệ. Khi học sinh làm chủ được cơ thể và kỹ năng vận động của mình, lòng tự trọng (self-esteem) được nâng cao – đây chính là nền tảng bền vững của sự hạnh phúc trong môi trường sư phạm.

2.2. Thực trạng quản lý giáo dục thể chất tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành sư phạm Nghệ An

2.2.1. Đặc điểm nhân sự và quy mô tổ chức

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An hiện có 33 lớp học, bao gồm cả bậc Tiểu học và Trung học cơ sở. Sự trải dài về lứa tuổi này đặt ra yêu cầu cực kỳ khắt khe trong quản lý giáo trình, bởi đặc điểm tâm sinh lý giữa một học sinh lớp 1 và một học sinh lớp 9 là hoàn toàn khác biệt.

Về đội ngũ giáo viên, nhà trường hiện có 05 giáo viên GDTC nòng cốt. Đây là những giáo viên được tuyển chọn kỹ lưỡng, không chỉ giỏi về kỹ năng vận động mà còn có phương pháp sư phạm hiện đại. Tỷ lệ lớp/giáo viên đạt 6,6 – một “con số vàng” trong quản lý giáo dục. So với mặt bằng chung các trường công lập hiện nay (thường quá tải), tỷ lệ này cho phép giáo viên tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm có đủ thời gian để theo dõi sát sao sự tiến bộ của từng cá nhân học sinh (cá nhân hóa giáo dục), nghiên cứu và đổi mới các trò chơi vận động, bài tập hỗ trợ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình sức khỏe đặc biệt của từng em. Đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc: 100% giáo viên có trình độ đại học trở lên, các giáo viên thường xuyên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Nghệ An, và đặc biệt là thể mạnh trong việc tiếp cận công nghệ và các xu hướng thể thao mới (Yoga học đường, nhảy hiện đại...).

2.2.2. Mô hình “Chương trình kép”: Sự giao thoa giữa chuẩn mực và sáng tạo

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An đang thực hiện bước đi đột phá trong quản lý nội dung bằng cách vận hành song song hai hệ thống chương trình, tạo nên tổng thời lượng vận động lý tưởng (khoảng 04 tiết/tuần).

i) Chương trình GDTC 2018 (chính khóa): Được thực hiện nghiêm túc theo khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác quản lý tập trung vào việc hình thành các năng lực: Chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động thể dục thể thao. Đây là phần “khung” đảm bảo học sinh có nền tảng thể lực và kiến thức về vệ sinh, an toàn vận động.

ii) Chương trình tăng cường (02 tiết/tuần): Đây chính là “linh hồn” của mô hình trường học hạnh phúc tại nhà trường. Chương trình này được quản lý theo mô hình tự chọn và trải nghiệm:

- Đa dạng hóa môn học: Thay vì học chung một giáo trình, học sinh được phân nhóm theo sở thích như bóng rổ, bóng đá, cầu lông, võ thuật, bơi

lội hoặc các môn nhảy cổ động.

- Giảm nhẹ áp lực kỹ thuật, tăng cường tính giao lưu và thi đấu nội bộ: Mục tiêu quản lý không phải là tạo ra vận động viên chuyên nghiệp, mà là tạo ra “niềm vui vận động”.

2.2.3. Đánh giá chung

Về ưu điểm:

Hệ sinh thái hạ tầng của nhà trường: Nhờ mối quan hệ mật thiết với Trường Đại học Nghệ An, nhà trường tận dụng được hệ thống sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi đạt chuẩn. Đây là điều kiện “cần” để triển khai mô hình trường học hạnh phúc mà nhiều trường khác không có được.

Tính năng động của học sinh: Học sinh trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An thường có tư duy mở và sức sáng tạo cao, rất hào hứng với các phương pháp dạy học mới của giáo viên.

Về hạn chế:

Áp lực không gian và mật độ: Mặc dù sân bãi rộng nhưng với quy mô 33 lớp, vào những giờ cao điểm (thường là đầu buổi sáng hoặc cuối buổi chiều), mật độ học sinh trên sân vẫn rất lớn. Việc nhiều lớp cùng tập luyện một lúc gây nhiễu về âm thanh (tiếng còi, tiếng nhạc), ảnh hưởng đến sự tập trung và tính “an yên” của không gian hạnh phúc.

Thách thức về khí hậu, thời tiết: Nắng nóng Nghệ An là kẻ thù của các giờ học GDTC. Việc quản lý lịch học để tránh khung giờ “nắng gắt” mà vẫn đảm bảo đủ 04 tiết/tuần là một bài toán điều độ phức tạp.

Hệ thống đánh giá chưa tương xứng: Giáo viên vẫn chủ yếu đánh giá dựa trên thang điểm kỹ thuật và thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện chưa có một bộ công cụ định lượng để đo lường: “Sau giờ học này, em có cảm thấy hạnh phúc không?” hay “Em có cảm thấy tự tin hơn về cơ thể mình không?”. Việc thiếu các chỉ số về cảm xúc khiến công tác quản lý dễ rơi vào tình trạng “bình mới rượi cũ”.

Nguyên nhân của các hạn chế:

Nguyên nhân khách quan: Do đặc thù quỹ thời gian của chương trình phổ thông mới khá dày, việc sắp xếp thời khóa biểu bị gò bó.

Nguyên nhân chủ quan: Tư duy quản lý đôi khi vẫn nặng về “đảm bảo tiến độ chuyên môn” hơn là “chăm sóc trải nghiệm”. Sự kết nối thông tin giữa các giáo viên GDTC đôi khi còn rời rạc, chưa tạo thành một khối thống nhất trong việc chia sẻ không gian chung.

2.3. Một số giải pháp quản lý giáo dục thể chất đột phá theo mô hình trường học hạnh phúc

2.3.1. Tối ưu hóa kế hoạch dạy học tích hợp và linh hoạt chương trình đào tạo

Để giải quyết bài toán khối lượng kiến thức của Chương trình 2018 và sự phóng khoáng của chương trình tăng cường, nhà trường cần một cơ chế quản lý tích hợp thông minh:

- Phân tầng mục tiêu: Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo công thức “Nền tảng + Chuyên sâu”.

- Tiết chính khóa (Chương trình 2018): Tập trung vào việc đạt chuẩn các kỹ năng vận động cơ bản, đội hình đội ngũ và bài tập thể dục buổi sáng/giữa giờ. Theo đó, quản lý nhấn mạnh tính kỷ luật nhưng không gò bó.

- Tiết tăng cường (02 tiết/tuần): Quản lý theo mô hình “Học đường tự chọn”. Thay vì cả khối cùng tập một bài, 33 lớp được chia theo các nhóm sở thích (bóng đá, bóng rổ, võ thuật, pickleball, nhảy hiện đại).

- Chuyển đổi vai trò của giáo viên: Trong các tiết tăng cường, giáo viên không còn là “người ra lệnh” mà trở thành người dẫn dắt của các câu lạc bộ thể thao. Cần khuyến khích giáo viên tổ chức các mini-game, các giải đấu nhỏ liên lớp để tăng tính đối kháng lành mạnh và sự phấn khích cho học sinh.

- Điều tiết theo thời tiết: Kế hoạch dạy học phải linh hoạt “theo mùa”. Vào những tháng gió Lào đỉnh điểm, các nội dung lý thuyết về sức khỏe, chiến thuật thể thao hoặc các môn nhẹ nhàng như yoga, cờ vua sẽ được ưu tiên thực hiện trong phòng đa năng có điều hòa hoặc bóng mát.

2.3.2. Xây dựng “văn hóa vận động” không áp lực thông qua Gamification

Hạnh phúc trong GDTC chỉ có được khi học sinh tự nguyện tham gia vì niềm vui chứ không phải vì nỗi sợ bị điểm kém. Theo đó, giải pháp này hướng đến:

- Trò chơi hóa (Gamification): Yêu cầu 05 giáo viên nòng cốt thiết kế lại các bài tập thể lực khó khan thành các chuỗi thử thách có cốt truyện. Ví dụ: Thay vì chạy bền 400m, giáo viên tổ chức trò chơi “Giải cứu đồng đội” hoặc “Vượt chướng ngại vật tiếp sức”. Khi có sự cạnh tranh và mục tiêu thú vị, hormone Endorphin được giải phóng tối đa, giúp các em quên đi sự mệt mỏi thể xác.

- Kỷ luật tích cực và không gian tâm lý an toàn: Đây là mắt xích quan trọng trong mô hình Happy School. Cần tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu cho 05 giáo viên về “Tâm lý học vận động”.

- Tuyệt đối không dùng các hình phạt mang tính hạ thấp danh dự (như bắt quỳ, chạy phạt khi chưa khởi động kỹ).

- Tạo dựng văn hóa “Cổ vũ người về cuối”: Giáo viên và học sinh cùng khích lệ những bạn có thể trạng yếu, béo phì hoặc khuyết tật nhẹ. Sự hạnh phúc nuôi dưỡng từ lòng nhân ái và sự thấu cảm (compassion).

2.3.3. Quản lý sự phối hợp và chuyên môn hóa đội ngũ giáo viên nòng cốt

Với đội ngũ gồm 05 giáo viên cho 33 lớp, sự phối hợp rời rạc sẽ dẫn đến quá tải. Giải pháp là xây dựng mô hình quản trị theo mạng lưới:

- Cộng đồng học tập chuyên môn (PLC): Thiết lập nhóm làm việc chung (qua các nền tảng số) để chia sẻ kho tài liệu bài giảng điện tử, video hướng dẫn kỹ thuật và đặc biệt là ngân hàng trò chơi vận động. Một giáo viên tìm được trò chơi hay, các giáo viên còn lại có thể áp dụng cho các lớp mình phụ trách.

- Phân công theo thế mạnh (Specialization): Nhà trường quản lý nhân sự dựa trên năng khiếu riêng. Ví dụ, giáo viên A giỏi bóng đá sẽ chịu trách nhiệm cố vấn chuyên môn cho toàn bộ các tiết tăng cường môn bóng đá của cả trường, giáo viên B giỏi bơi lội sẽ quản lý khung chương trình phòng chống đuối nước. Sự hỗ trợ chéo này giúp tận dụng tối đa chất xám và kỹ năng chuyên sâu của đội ngũ, mang lại trải nghiệm học tập chất lượng cao nhất cho học sinh.

2.3.4. Cải tiến hệ thống đánh giá theo chỉ số “trải nghiệm và tiến bộ”

Để đo lường sự hạnh phúc, không thể chỉ dùng thước dây và đồng hồ bấm giây. Hệ thống quản lý cần bổ sung các công cụ đánh giá định tính:

- Nhật ký vận động hạnh phúc (Digital hoặc Paper): Mỗi học sinh có một trang hồ sơ sức khỏe riêng. Các em tự ghi lại cảm xúc của mình sau mỗi tiết học tăng cường: “Hôm nay mình đã thực hiện được 3 quả ném rổ thành công”, “Hôm nay mình thấy bớt mệt hơn khi chạy”,...

- Đánh giá dựa trên nỗ lực cá nhân (Growth Mindset): Thay vì áp một mức điểm 9 cho tất cả học sinh chạy 100m dưới 15 giây, giáo viên sẽ ghi nhận và cho điểm cao đối với những học sinh từ mức 20 giây rút xuống còn 18 giây. Sự tự vượt qua chính mình là nguồn cảm hứng hạnh phúc lớn nhất.

- Hệ thống phản hồi (Feedback Loop): Ban Giám hiệu thường xuyên tổ chức các cuộc khảo sát nhanh về mức độ yêu thích của học sinh đối với các môn thể thao tự chọn để kịp thời điều chỉnh nội dung dạy học cho năm sau.

III. KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu có thể khẳng định rằng giáo dục thể chất là một trụ cột không thể tách rời trong mô hình Trường học hạnh phúc. Hạnh phúc của học sinh không chỉ đến từ sự ổn định tâm lý hay thành tích học tập mà còn bắt nguồn từ sự khỏe mạnh, sáng khoái về thể chất. Trong bối cảnh áp lực học đường ngày càng gia tăng, quản lý tốt giáo dục thể chất chính là tạo ra không gian giải tỏa năng lượng, tái tạo sức lao động trí óc và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực cho học sinh. Mô hình “chương trình kép” tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm Nghệ An, kết hợp giữa Chương trình GDTC 2018 và chương trình tăng cường 2 tiết/tuần, là hướng đi hiệu quả, giúp học sinh có tổng cộng 4 tiết vận động mỗi tuần, qua đó vừa đáp ứng yêu cầu bắt buộc vừa mở rộng cơ hội phát triển năng khiếu

và kỹ năng thể thao chuyên sâu. Thành công của mô hình còn cho thấy vai trò quyết định của yếu tố con người và công tác quản trị nhân sự. Với đội ngũ 5 giáo viên phụ trách 33 lớp, nhà trường chứng minh rằng chất lượng không phụ thuộc vào số lượng mà nằm ở trình độ chuyên môn, sự phối hợp hiệu quả và tinh thần tận tâm của giáo viên. Đồng thời, quản lý giáo dục thể chất trong mô hình trường học hạnh phúc đòi hỏi sự chuyển biến tư duy từ kiểm soát sang phục vụ, lấy sự tiến bộ, khác biệt thể trạng và niềm vui vận động của học sinh làm trung tâm. Để phát huy kết quả đạt được, cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị sức khỏe, tối ưu hóa không gian luyện tập, tổ chức ngày hội thể thao gắn kết gia đình – nhà trường, xây dựng tiêu chí đánh giá “tiết học hạnh phúc” và nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò nền tảng của giáo dục thể chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể và Chương trình môn Giáo dục thể chất (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)*.
- Bui, H. Q., Nguyen, T. X. Y., Giang, T. V., & Huynh, V. S. (2023). *Several international models of the happy school and recommendations in Vietnam*. Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 20(3), 555-566.
- Huỳnh Văn Sơn và Hồ Ngọc Kiều (2023). *Thực trạng nhận thức về xây dựng “trường học hạnh phúc” tại các trường trung học phổ thông tỉnh Long An*. Tạp chí Giáo dục, 23(15), 45-51.
- Layard, R. and Hagell, A. (2015). *Healthy Young Mind: Transforming the Mental Health of Children*. In J. F. Helliwell, R. Layard and J. Sachs (eds.) (2015). *World Happiness Report 2015*, New York, The Earth Institute, Columbia University.
- Nguyen, N. P., & Le, V. T. (2021). *Teachers' awareness of happy schools with UNESCO items: A case study of a primary school in Hanoi, Vietnam*. Educational Sciences, 64(2), 37-38. <https://doi.org/10.31276/VMOSTJOSSH>
- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm - Đại học Nghệ An(2024). *Báo cáo tổng kết thực hiện chương trình tăng cường và công tác quản lý hoạt động Giáo dục thể chất năm học 2023-2024*.
- UNESCO (2016). *Happy Schools: A Framework for Learner Well-being in the Asia-Pacific*.
- Xuân Mai (2023). *Việt Nam tăng gấp đôi trẻ béo phì, thừa cân trong 10 năm*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/viet-nam-tang-gap-doi-tre-beo-phi-thua-can-trong-10-nam-202303021244534.htm>, ngày 20/01/2026.